TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SA ĐÉC
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2021/HS-ST
Ngày: 23-4-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC-TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Bé Mười**

***Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Thạch Thị Thúy Ái và bà Ngô Thị Mỹ Lợi**

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông **Nguyễn Thanh Tân** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa: **Ông Nguyễn Quốc Khanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn H,** sinh năm 1984 tại tỉnh Kiên Giang

Nơi cư trú: Ấp A, xã N, huyện B, tỉnh Kiên Giang

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 01/12

Dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Nguyễn Văn L (chết) và bà Dương Thị H1 (chết)

Vợ: Huỳnh Thị Ngọc T, sinh năm 1987 (chưa đăng ký kết hôn)

Con: chưa có

Tiền sự: không

Tiền án: Ngày 18/3/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang xử phạt 05 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", xử phạt 01 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" và 05 năm tù về tội "Cướp tài sản", tổng hợp hình phạt là 11 năm tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/4/2018, chưa thi hành tiền án phí hình sự sơ thẩm và tiền nộp sung quỹ Nhà nước.

Tạm giữ: ngày 27/12/2020; tạm giam: ngày 05/01/2021

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Huỳnh Thị Ngọc T**, sinh năm 1987 tại Thành phố Hồ Chí Minh

Nơi cư trú: Phường I, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 01/12

Dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam

Cha: vô danh và mẹ Cao Thị E, sinh năm 1964

Chồng: Nguyễn Văn H, sinh năm 1984 (chưa đăng ký kết hôn)

Con: có 01 người tên Huỳnh Thanh T1, sinh năm 2008

Tiền sự, tiền án: không

Tạm giữ: ngày 27/12/2020; tạm giam: ngày 05/01/2021

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp.

Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Ông Ngô Minh L1, sinh năm 1960 *(vắng mặt)*
Nơi cư trú: Khóm O, Phường U, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

- Người làm chứng:

1- Anh Nguyễn Hoài P, sinh năm 1977 *(vắng mặt)*
Nơi cư trú: Phường X, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

2- Anh Ngô Quang N, sinh năm 1992 *(vắng mặt)*
Nơi cư trú: Khóm O, Phường U, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

3- Anh Trịnh Hữu T2, sinh năm 1968 *(vắng mặt)*
Nơi cư trú: Ấp V, xã D, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

4- Anh Nguyễn Thanh B1, sinh năm 1980 *(vắng mặt)*
Nơi cư trú: Ấp M, xã G, huyện C1, tỉnh Tiền Giang

5- Ông Phan Văn V1, sinh năm 1960 *(vắng mặt)*
Nơi cư trú: Khóm O, Phường U, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H và Huỳnh Thị Ngọc T chung sống với nhau như vợ chồng. Vào ngày 27/12/2020, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô biển số 59T2-039.04 chở phía sau Huỳnh Thị Ngọc T đi từ tỉnh Kiên Giang đến Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 04 giờ cùng ngày, cả hai đến thành phố S, tỉnh Đồng Tháp, khi đi ngang cửa hàng vật liệu xây dựng H2 tọa lạc ấp V, xã D, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp do ông Ngô Minh L1 làm chủ, H phát hiện cửa hàng không có hàng rào, bên trong sân

đang đậu xe mô tô ba bánh (loại xe Hoa Lâm) xe gắn biển số 61L7-7439 nên H dừng xe lại, T ở bên ngoài canh đường, còn H đi vào và nhìn thấy chìa khóa xe còn gắn trong ổ khóa xe nên H dẫn xe ra đường, nổ máy điều khiển xe chạy về hướng Thành phố Hồ Chí Minh, còn T điều khiển xe mô tô biển số 59T2-039.04 chạy phía sau. Khi đến ngã bảy thuộc ấp V, xã D, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp thì T điều khiển xe va vào dãy phân cách bị tai nạn nên không thể tiếp tục điều khiển xe chạy theo H, còn H tiếp tục điều khiển xe mô tô ba bánh đi đến gửi tại quán ăn H3 thuộc ấp G, xã P1, huyện C1, tỉnh Tiền Giang.

Sau đó, H thuê xe honda khách quay lại để đón T, do xe mô tô biển số 59T2-039.04 bị hư nên không thể lưu thông được, H và T thuê người sửa chữa. Sau khi sửa xe xong thì H điều khiển xe chở T tiếp tục chạy về hướng tỉnh Tiền Giang.

Khi đến quán H3, H và T vào lấy xe mô tô ba bánh đã gửi trước đó và để xe mô tô biển số 59T2-039.04 lên xe ba bánh, khi vừa định chạy đến Thành phố Hồ Chí Minh thì bị lực lượng Công an thành phố Sa Đéc phối hợp với Công an xã P1, huyện C1, tỉnh Tiền Giang bắt giữ, đồng thời thu giữ đồ vật gồm:

+ 01 xe mô tô ba bánh (loại xe Hoa Lâm), nhãn hiệu LONCIN màu xanh, biển số 61L7-7439, số máy LX162MK10PG024464, số khung HKZ02464.

+ 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Winner, biển số 59T2-039.04, số máy KC26E1055862, số khung 2609GY034369.

+ 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu đen của Nguyễn Văn H.

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu tím của Huỳnh Thị Ngọc T.

Tại biên bản và kết luận định giá tài sản số 02/HĐ.ĐGTS ngày 04/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sa Đéc kết luận:

- 01 xe mô tô ba bánh (loại xe Hoa Lâm), nhãn hiệu LONCIN màu xanh, biển số 61L7-7439, số máy LX162MK10PG024464, số khung HKZ02464, không có giấy chứng nhận đăng ký xe, có trị giá **5.500.000 đồng.**

Đối với xe mô tô ba bánh (loại xe Hoa Lâm), nhãn hiệu LONCIN màu xanh, biển số 61L7-7439, số máy LX162MK10PG024464, số khung HKZ02464, qua tra cứu tàng thư không có thông tin bị chiếm đoạt, xe không có giấy chứng nhận đăng ký nên cơ quan điều tra đã chuyển đến đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an thành phố Sa Đéc xử ý theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra xác định xe mô tô biển số 59T2-039.04 của anh Nguyễn Hoài P cho H mượn sử dụng nhưng không biết H sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cơ quan điều tra đã trao trả xe cho anh P nhận lại xong.

Tại bản cáo trạng số **08/CT-VKSTPSĐ** ngày 23/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc đã truy tố các bị cáo **Nguyễn Văn H, Huỳnh Thị Ngọc T** về tội **"Trộm cắp tài sản"** theo **Khoản 1 Điều 173** của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc trong phần tranh luận đã giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H** về tội **"Trộm cắp tài sản"** với mức án **09 tháng tù** đến **01 năm tù.**

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Huỳnh Thị Ngọc T** về tội **"Trộm cắp tài sản"** với mức án **03 tháng 27 ngày tù** đến **06 tháng tù.**

Ngoài ra, Viện kiểm sát còn để nghị về xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Các bị cáo nhận tội, không có ý kiến bào chữa, tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục tố tụng của Bộ luật Tố tụng hình sự trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tố tụng và người tiến hành tố tụng nên các chứng cứ, tài liệu thu thập được trong hồ sơ vụ án là hợp pháp, đúng theo quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời trình bày của bị hại, người làm chứng, biên bản và kết luận định giá tài sản số 02/HĐ.ĐGTS ngày 04/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sa Đéc và các chứng cứ, tài liệu thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Qua đó đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 04 giờ ngày 27/12/2020 tại cửa hàng vật liệu xây dựng H2 tọa lạc ấp V, xã D, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp, Nguyễn Văn H và Huỳnh Thị Ngọc T đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô ba bánh biển số 61L7-7439 trị giá **5.500.000 đồng** của ông Ngô Minh L1 rồi chạy đến quán ăn H3 thuộc ấp G, xã P1, huyện C1, tỉnh Tiền Giang thì bị bắt giữ.

Hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Các bị cáo đều là người đã thành niên nên hoàn toàn nhận thức được quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi xâm phạm trái pháp luật tài sản của người khác, dù bằng hình thức nào, đều vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý. Thế nhưng, do bản tính tham lam, các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của các bị hại trong việc quản lý tài sản nên các bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại.

Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, động cơ mục đích tư lợi cá nhân. Thủ đoạn thực hiện tội phạm của các bị cáo là hết sức táo bạo và liều lĩnh: Thời gian phạm tội là khoảng 04 giờ sáng, nhưng địa điểm phạm tội là tại trước cửa hàng vật liệu xây dựng H2 tọa lạc ấp V, xã D, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp, thuộc khu vực có đông dân cư, tài sản các bị cáo chiếm đoạt là xe mô tô ba bánh, là vật cồng kềnh,

nếu chiếm đoạt tài sản sẽ dễ bị phát hiện và bị bắt, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện trộm xe mô tô ba bánh của ông L1, chứng tỏ các bị cáo rất liều lĩnh, xem thường pháp luật, quyết tâm thực hiện tội phạm đến cùng.

[3] Trong vụ án này, vai trò của từng bị cáo được thể hiện như sau:

- Bị cáo Nguyễn Văn H có 01 tiền án về các tội "Trộm cắp tài sản", "Cướp giật tài sản" và tội "Cướp tài sản". Nếu biết ăn năn, hối cải thì bị cáo phải biết rèn luyện phẩm chất đạo đức, cố gắng lao động để tạo ra của cải vật chất phục vụ cho nhu cầu bản thân và phụ giúp gia đình. Thế nhưng với tư tưởng xấu, xem thường pháp luật, vào ngày 27/12/2020, khi phát hiện thấy phía trước cửa hàng vật liệu xây dựng H2 có đậu 01 xe mô tô ba bánh nhưng không có người trông giữ, chìa khóa còn gắn trên xe thì bị cáo liền đi đến lấy trộm, còn bị cáo T ở bên ngoài canh đường. Sau khi chiếm đoạt được xe mô tô ba bánh thì bị cáo liền điều khiển xe chạy đến quán ăn H3 thuộc ấp G, xã P1, huyện C1, tỉnh Tiền Giang để gửi xe, quay lại để đón bị cáo T, do xe mô tô biển số 59T2-039.04 bị hư nên thuê người sửa chữa. Sau khi sửa xe xong trở lại quán H3 lấy xe mô tô ba bánh đã gửi, sau đó bị Công an bắt giữ, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm. Từ những phân tích trên cho thấy hành vi của bị cáo là đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình với vai trò chính, thực hành tích cực.

- Bị cáo Huỳnh Thị Ngọc T là phụ nữ, đã có con, lẽ ra bị cáo phải biết rèn luyện phẩm chất đạo đức, cố gắng lao động để tạo ra của cải vật chất phục vụ cho nhu cầu bản thân, chăm lo cho gia đình và làm tấm gương tốt cho con cái noi theo. Tuy nhiên với bản tính tham lam, xem thường pháp luật, vào ngày 27/12/2020, khi bị cáo H chở bị cáo đi ngang cửa hàng vật liệu xây dựng H2 và nhìn thấy có đậu 01 xe mô tô ba bánh ở phía trước cửa hàng nhưng không có người trông giữ, bị cáo H đi vào bên trong lấy trộm xe, bị cáo chẳng những không khuyên can mà bị cáo còn ở bên ngoài canh đường để bị cáo H an tâm thực hiện hành vi phạm tội. Sau khi chiếm đoạt xe mô tô ba bánh xong thì bị cáo H điều khiển xe lấy trộm được chạy đi, còn bị cáo điều khiển xe mô tô chạy theo sau H tẩu thoát, sau đó bị cáo điều khiển xe va vào dãy phân cách bị tai nạn, bị cáo H quay lại để đón bị cáo, do xe mô tô biển số 59T2-039.04 bị hư nên thuê người sửa chữa. Sau khi sửa xe xong trở lại quán H3 lấy xe mô tô ba bánh đã gửi, thì cả hai bị Công an bắt giữ. Từ những phân tích trên cho thấy hành vi của bị cáo là đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình với vai trò đồng phạm, giúp sức tích cực.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a) ……."

[4] Xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của các bị cáo là táo bạo, liều lĩnh, thể hiện sự xem thường

pháp luật. Các bị cáo nhận tội, không tranh luận, không bào chữa. Xét thấy, phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử lý nghiêm, bắt các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, tôn trọng tài sản của người khác, nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[5] *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo H có 01 tiền án về các tội "Trộm cắp tài sản", "Cướp giật tài sản" và tội "Cướp tài sản" nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, vì vậy cần áp dụng Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự để xem xét trong việc lượng hình đối với bị cáo H.

[6] *Về tình tiết giảm nhẹ*: Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, vì vậy cần áp dụng Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần mức hình phạt đối với các bị cáo. Riêng bị cáo Huỳnh Thị Ngọc T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, vì vậy cần áp dụng thêm Điểm i Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Xét thấy bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng, vì vậy cần áp dụng Khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xem xét trong việc lượng hình đối với bị cáo T.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Đã giải quyết xong.

[8] *Về xử lý vật chứng*: Đối với 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu đen của Nguyễn Văn H và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu tím của Huỳnh Thị Ngọc T cần tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Hiện vật chứng trên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc đang quản lý).

[9] *Về án phí:* Các bị cáo Nguyễn Văn H, Huỳnh Thị Ngọc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn H** phạm tội **"Trộm cắp tài sản".**

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn H** mức án **01 năm tù** *(Một năm tù).* Thời hạn tù tính từ ngày 27/12/2020 (ngày tạm giữ).

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo **Huỳnh Thị Ngọc T** phạm tội **"Trộm cắp tài sản".**

Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Thị Ngọc T** mức án **05 tháng tù** *(Năm tháng tù).* Thời hạn tù tính từ ngày 27/12/2020 (ngày tạm giữ).

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Về xử lý vật chứng:

Tiếp tục quản lý:

- 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu đen của bị cáo Nguyễn Văn H;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu tím của bị cáo Huỳnh Thị Ngọc T.

Để đảm bảo thi hành án.

(Hiện các điện thoại nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/4/2021).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án năm 2016

Các bị cáo **Nguyễn Văn H, Huỳnh Thị Ngọc T** mỗi bị cáo nộp **200.000 đồng** án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày hôm nay tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Riêng bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân tỉnh ĐT; (1b)
- VKSND TP Sa Đéc; (2b)
- Công an TP Sa Đéc; (6b)
- Chi cục THA TP Sa Đéc; (1b)
- Sở Tư pháp; (1b)
- Thi hành án phạt tù; (2b)
- Những người tham gia tố tụng; (3b)
- Lưu VT, TP; (2b)
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Bé Mười